

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Hữu Tâm.

Ông Đặng Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phùng Hữu T, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 241/75 L, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Phùng H và bà Đỗ Thị L; bị cáo có vợ và chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số: 379/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 21 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/3/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998 – (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Nhà không số tổ M, ấp S, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Cu E, sinh năm 1988 – (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: 35/3 Tổ H, khu phố H, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09/9/2022, Phùng Hữu T chơi game thua hết tiền thì ra ngoài vỉa hè trên đường Hồng Bàng, Quận 11 ngồi chơi. Lúc này, Thái (không rõ lai lịch) điều khiển xe máy hiệu Jupiter (không rõ biển số) thấy T nên rủ T đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Do đang cần tiền nên T đồng ý và lên xe Thái chở đi. Khi đến trước nhà trọ thuộc Tổ 15, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thái nói T đứng ngoài cảnh giới để Thái đi vào tìm tài sản lấy trộm, T ngồi trên xe của Thái đậu bên đường cảnh giới còn Thái đi vào nhà trọ và một lúc sau đi ra dẫn theo 01 xe máy hiệu exciter màu xám (không rõ biển số). Sau khi đẩy bộ một đoạn Thái nổ máy xe và điều khiển xe vừa trộm được về khu vực vòng xoay Cây Gõ, T điều khiển xe máy của Thái đi theo sau. Tại đây, Thái nói T đứng chờ rồi điều khiển xe exciter vừa lấy trộm được đi đâu không rõ. Khoảng 20 phút sau, Thái quay lại nói là chưa bán được xe nên nói T mượn dùm 2.000.000 đồng và đưa xe exciter vừa trộm được cho T giữ, khi nào Thái bán được xe sẽ trả tiền và chia tiền bán xe được cho T. T đồng ý nên mượn bạn bè số tiền 2.000.000 đồng đưa cho Thái và lấy xe exciter về (lúc này biển số xe Exciter đã thay biển số thành 66F1 – 021.34). T sử dụng xe để đi lại đến ngày 15/9/2022, khi T đang chở bạn là Hoàng Tiến D lưu thông trên đường bị anh Thạch Nguyễn Trường Thiên P, anh Thạch Nguyễn Văn Thiên A và anh Nguyễn Hoàng T phát hiện xe mô tô Exciter do T đang điều khiển là xe của T vợ của P nên đuổi theo và giữ lại rồi bàn giao Công an xã Vĩnh Lộc A. Vụ việc sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý.

Hoàng Tiến D khai nhận vào ngày 15/9/2023, gặp Phùng Hữu T và T điều khiển xe máy hiệu Exciter biển số 66F1-021.34 chở D về nhà của mẹ T chơi. Sau đó trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên. D không biết nguồn gốc xe máy Exciter biển số 66F1-021.34 do đâu mà T có.

Kết luận định giá tài sản số: 3605/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 66F1-021.34, Số khung 5P1BY037739, Số máy 55P1037752 có giá trị còn lại 17.500.000 đồng.

Về đồ vật thu giữ và vật chứng vụ án:

- 01 biển số xe máy 66F1-021.34, kết quả xác minh do ông Nguyễn Cu E đứng tên chủ sở hữu. Ông Nguyễn Cu E khai khoảng tháng 8 năm 2022, E bị mất trộm xe máy biển số 66F1-021.34 tại Công an Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu được nhận lại biển số xe trên.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 868289059743039; Imei 2: 868289059743021 là điện thoại của Phùng Hữu T dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội.

- Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter có số khung 5P10BY037739, số máy 55P1037752 là tài sản Phùng Hữu T đã trộm cắp. Kết quả xác minh do bà Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại chiếc xe trên cho Trâm.

Về dân sự: Bà Nguyễn Ngọc T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 120/CT-VKSBC ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phùng Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại;

- Giao trả lại cho ông Nguyễn Cu E 01 (một) biển số xe mô tô 66F1-021.34,

- Giao trả lại cho bị cáo Phùng Hữu T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 868289059743039; Imei 2: 868289059743021.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Hữu T khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo

tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 09/9/2022, bị cáo Phùng Hữu T cùng với đối tượng tên Thái (không rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 66F1-021.34 của bà Nguyễn Ngọc T tại trước địa chỉ nhà không số, Tổ 15, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 17.500.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phùng Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 18/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số: 379/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 21 tháng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 biển số xe mô tô 66F1-021.34, kết quả xác minh do ông Nguyễn Cu E đứng tên chủ sở hữu. Ông Nguyễn Cu E khai khoảng tháng 8 năm 2022, E bị mất trộm xe máy biển số 66F1-021.34 tại Công an Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên giao trả lại 01 biển số xe mô tô 66F1-021.34 cho ông Nguyễn Cu E theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 868289059743039; Imei 2: 868289059743021 là điện thoại của Phùng Hữu T dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter có số khung 5P10BY037739, số máy 55P1037752 là tài sản Phùng Hữu T đã trộm cắp. Kết quả xác minh do bà Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại chiếc xe trên cho Trâm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với người tên Thái, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Hoàng Tiến D không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không biết nguồn gốc xe máy hiệu Yamaha Exciter do T điều khiển chở D lúc bị bắt do đâu mà có nên không xử lý D với vai trò đồng phạm.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo **Phùng Hữu T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phùng Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2023.

* Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao trả lại cho ông Nguyễn Cu E 01 (một) biển số xe mô tô 66F1-021.34,

- Giao trả lại cho bị cáo Phùng Hữu T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 868289059743039; Imei 2: 868289059743021.

(các tài sản, vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/5/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

* Ghi nhận việc bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hs (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

